

Số: /BC-SVHTT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Công văn số 4611/BVHTTDL-DSVH ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đánh giá thực trạng công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương; Văn bản số 4502/UBND-VP6, ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao Sở Văn hoá và Thể thao đánh giá thực trạng công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương báo cáo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình báo cáo như sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM KÊ VÀ LẬP HỒ SƠ KHOA HỌC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

1. Thực trạng công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể

Di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phong phú, đa dạng, gồm 06 loại hình: biểu đạt và truyền thống truyền khẩu; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; nghề thủ công truyền thống; tri thức dân gian. Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Ninh Bình (trước đây) đã thực hiện kiểm kê tổng thể và ban hành Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh đến ngày 31 tháng 10 năm 2023. Kết quả có 393 di sản được kiểm kê, gồm: tiếng nói, chữ viết 02 di sản; nghệ thuật trình diễn dân gian 33 di sản; tri thức dân gian 25 di sản; nghề thủ công truyền thống 23 di sản; lễ hội truyền thống 208 di sản; tập quán xã hội và tín ngưỡng 33 di sản; ngữ văn dân gian 69 di sản. (Các thông tin chi tiết được tổng hợp theo mẫu tại Phụ lục 2)

Trên địa bàn tỉnh Hà Nam, tỉnh Nam Định (trước đây) mới thực hiện kiểm đếm, chưa tiến hành kiểm kê tổng thể và ban hành Quyết định công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể.

Để triển khai kiểm kê trên phạm vi toàn tỉnh sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20 tháng 6 năm

2026 về kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030, Quyết định thành lập Ban kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh; giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì tổ chức thực hiện. Sở Văn hóa và Thể thao đã ban hành kế hoạch kiểm kê, quyết định thành lập Tổ kiểm kê giúp việc Ban kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh.

Theo kế hoạch, công tác kiểm kê được thực hiện tại 90 xã, phường thuộc địa bàn tỉnh Hà Nam và tỉnh Nam Định trước sắp xếp: năm 2026 kiểm kê tại 15 xã, phường; các năm 2027 - 2029 kiểm kê tại các xã, phường còn lại; năm 2030 tiếp tục kiểm kê bổ sung tại các địa bàn còn thiếu (nếu có), đồng thời rà soát, cập nhật kết quả kiểm kê tại 39 xã, phường thuộc tỉnh Ninh Bình (cũ). Trên cơ sở kết quả điều tra điền dã và kiểm kê thực tế, tỉnh sẽ bổ sung, điều chỉnh hoặc đề xuất đưa ra khỏi Danh mục đối với những di sản không còn tồn tại hoặc không còn được cộng đồng thực hành; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030.

2. Công tác lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể

Trên cơ sở kết quả kiểm kê, nhận diện giá trị các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam (trước đây) đã chủ trì, phối hợp với các địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể đối với các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 42 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và 01 di sản được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (*kèm theo Phụ lục 2*). Tỉnh đang xây dựng hồ sơ khoa học đối với các di sản: Chợ Viềng Xuân (các xã Vụ Bản, Hiên Khánh, Nam Trực); Lễ hội Vật võ làng Bò Vy (xã Yên Mô); Nghệ thuật Chèo truyền thống tỉnh Ninh Bình để đề nghị đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

Đối với Nghệ thuật Chèo truyền thống tỉnh Ninh Bình, việc lập hồ sơ khoa học được triển khai gắn với Đề án “Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Chèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2024 - 2027”, ban hành kèm theo Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Giai đoạn 2021 - 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (trước đây) và các cơ quan, đơn vị liên quan xây

dựng hồ sơ quốc gia đệ trình UNESCO ghi danh Mo Mường vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (trước đây) và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ quốc gia “Nghệ thuật Chèo đồng bằng sông Hồng” đệ trình UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Năm 2026, tỉnh Ninh Bình tiếp tục phối hợp với thành phố Hà Nội xây dựng hồ sơ “Phở” đệ trình UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

II. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN SAU GHI DANH

Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 di sản “Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và 42 di sản được đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể (*chi tiết tại Phụ lục 2*).

1. Các đề án, dự án đã hoàn thành

Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, các địa phương đã xây dựng, triển khai và hoàn thành một số đề án, dự án bảo vệ, phát huy giá trị di sản sau ghi danh, gồm:

1.1. Dự án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Hoa Lư”

Dự án được triển khai và hoàn thành trong giai đoạn 2017 - 2018, tập trung nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa; phục hồi, duy trì các nghi lễ, trò diễn và hoạt động văn hóa dân gian tiêu biểu của Lễ hội Hoa Lư; đồng thời tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức và vai trò của cộng đồng trong bảo vệ di sản. Dự án đã góp phần bảo tồn giá trị truyền thống, nâng cao chất lượng tổ chức lễ hội và quảng bá hình ảnh Cố đô Hoa Lư gắn với phát triển du lịch. Sau khi hoàn thành, các nghi lễ và hoạt động truyền thống tiếp tục được duy trì; tư liệu về di sản được rà soát, bổ sung và lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển văn hóa, du lịch của địa phương.

1.2. Đề án “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019 - 2022”

Đề án được ban hành kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2022. Các hoạt động chủ yếu gồm kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa; tuyên truyền, hướng dẫn thực hành di sản; phát huy vai trò của nghệ nhân, người

thực hành và cộng đồng chủ thể. Đề án đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, duy trì sức sống của di sản và hạn chế các biểu hiện thực hành sai lệch, thương mại hóa hoặc lợi dụng tín ngưỡng. Sau khi Đề án kết thúc, địa phương tiếp tục cập nhật kết quả kiểm kê, hỗ trợ truyền dạy, tư liệu hóa và bảo vệ không gian thực hành di sản.

1.3. Đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019 - 2022”

Đề án được ban hành kèm theo Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2022. Các hoạt động chủ yếu gồm nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng, tư liệu hóa các làn điệu, bài bản hát Xẩm; tổ chức truyền dạy, tập huấn, biểu diễn và quảng bá di sản. Đề án đã góp phần khôi phục, nâng cao sức sống của nghệ thuật hát Xẩm, phát huy vai trò của nghệ nhân và từng bước xây dựng lực lượng kế cận. Sau khi hoàn thành, địa phương tiếp tục duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, tổ chức truyền dạy, trình diễn, số hóa tư liệu và gắn phát huy nghệ thuật hát Xẩm với giáo dục di sản, văn hóa và du lịch.

2. Các đề án đang triển khai

2.1. Đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt đến năm 2030

Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (trước đây) và được tiếp tục kế thừa, rà soát, tổ chức thực hiện sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Các hoạt động chủ yếu gồm kiểm kê, tư liệu hóa; tuyên truyền, hướng dẫn thực hành di sản; phát huy giá trị gắn với hoạt động văn hóa, lễ hội và du lịch; củng cố vai trò của cộng đồng, nghệ nhân, người thực hành, ban quản lý di tích và tổ chức xã hội có liên quan. Việc thành lập Hội Bảo vệ và phát huy di sản “Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” tỉnh Ninh Bình đã góp phần tập hợp, kết nối các chủ thể thực hành gồm gần 500 hội viên tham gia. Khó khăn chủ yếu là phạm vi phân bố rộng, việc thực hành có sự khác nhau giữa các địa bàn, nguồn lực còn hạn chế và nguy cơ thương mại hóa, làm sai lệch giá trị di sản.

2.2. Đề án “Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Chèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2024 - 2027”

Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và được triển khai từ năm 2024. Tỉnh đã tổ chức kiểm kê, tư liệu hóa; duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, đội văn nghệ; tổ

chức truyền dạy, biểu diễn, giao lưu; đồng thời đang hoàn thiện hồ sơ khoa học “Nghệ thuật Chèo truyền thống tỉnh Ninh Bình” đề nghị đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể. Cấp ủy, chính quyền cơ sở, các đoàn thể, nghệ nhân, người thực hành, nhạc công và cộng đồng tích cực tham gia duy trì sinh hoạt, truyền dạy và tổ chức biểu diễn.

Khó khăn hiện nay là lực lượng nòng cốt phần lớn ở độ tuổi trung niên và cao tuổi; số người trẻ tham gia chưa nhiều, thời gian tập luyện không ổn định; cơ sở vật chất, trang phục, đạo cụ, nhạc cụ và kinh phí hoạt động của một số câu lạc bộ còn hạn chế. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, việc kiện toàn đầu mối phối hợp, tổ chức giao lưu, tập huấn và xây dựng lực lượng kế cận cần tiếp tục được quan tâm.

3. Các đề án đang xây dựng

Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo xây dựng các đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026 - 2030. Các đề án dự kiến hoàn thiện, ban hành trong năm 2026, gồm các Đề án:

- Đề án bảo tồn, phát huy giá trị các nghề thủ công truyền thống đã được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026-2030.

- Đề án bảo tồn, phát huy giá trị các lễ hội truyền thống đã được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026-2030.

- Đề án bảo tồn, phát huy giá trị các tập quán xã hội và tín ngưỡng đã được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026-2030.

- Đề án bảo tồn, phát huy giá trị các nghệ thuật trình diễn dân gian đã được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030.

- Đề án bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể “Phở Nam Định” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030.

4. Nội dung triển khai, nguồn lực và kết quả bước đầu

4.1. Công tác tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương, đơn vị chuyên môn và cộng đồng chủ thể

tổ chức triển khai; tham mưu UBND tỉnh xây dựng các Đề án; hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra tiến độ, tổng hợp kết quả và tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

4.2. Nguồn lực

Nguồn lực thực hiện chủ yếu từ ngân sách nhà nước, kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch có liên quan và nguồn xã hội hóa. Tuy nhiên, kinh phí dành riêng cho công tác bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiểm kê, tư liệu hóa, truyền dạy và hỗ trợ hoạt động thường xuyên của cộng đồng.

4.3. Kết quả bước đầu

Việc triển khai các đề án, dự án đã góp phần duy trì không gian thực hành di sản; phục hồi, bảo tồn một số di sản và thành tố văn hóa truyền thống, như nghi lễ, hình thức diễn xướng dân gian, nghề thủ công truyền thống và các tri thức, kỹ năng liên quan...; tổ chức truyền dạy, trình diễn, giao lưu; từng bước tư liệu hóa, quảng bá di sản, đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền và cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản.

5. Tồn tại, hạn chế

Một số di sản sau khi được ghi danh chưa xây dựng Đề án bảo vệ và phát huy; việc triển khai giữa các địa bàn chưa đồng đều. Một số hoạt động còn mang tính thời điểm, chưa hình thành cơ chế hỗ trợ ổn định, lâu dài; nguồn nhân lực chuyên môn và kinh phí còn hạn chế; công tác số hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu chưa đồng bộ; một số di sản đứng trước nguy cơ mai một do nghệ nhân cao tuổi, thiếu lực lượng kế cận hoặc chịu tác động của quá trình thương mại hóa và thay đổi môi trường thực hành.

6. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong công tác kiểm kê, tư liệu hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa phi vật thể; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án bảo vệ di sản có nguy cơ mai một, các di sản cần bảo vệ khẩn cấp và di sản đã được UNESCO ghi danh.

Đồng thời, đề nghị tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ làm công tác di sản ở cơ sở; hỗ trợ hoạt động truyền dạy, thực hành và trao truyền di sản giữa các thế hệ. Tăng cường hướng dẫn việc gắn bảo vệ, phát huy giá trị di sản với phát triển du lịch bền vững, bảo đảm hài hòa giữa khai thác giá trị di sản và gìn giữ tính xác thực, không gian thực hành, vai trò chủ thể của cộng đồng.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT DI SẢN VĂN HÓA NĂM 2024 VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Việc triển khai Luật Di sản văn hóa năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Ngay sau khi Luật di sản có hiệu lực, tỉnh Ninh Bình tổ chức rà soát, triển khai các quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2024, Nghị định số 308/2025/NĐ-CP, Nghị định số 215/2025/NĐ-CP, Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL và các văn bản có liên quan. Trọng tâm là hoàn thiện công tác kiểm kê, công bố và cập nhật Danh mục kiểm kê; lập hồ sơ khoa học; xây dựng biện pháp bảo vệ sau ghi danh; xác định quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý, cộng đồng, nghệ nhân và người thực hành; từng bước chuẩn hóa, số hóa dữ liệu và tăng cường kiểm tra hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản.

2. Việc thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ đối với nghệ nhân, người thực hành, câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể

Tỉnh đang rà soát đối tượng, điều kiện, nhu cầu và hồ sơ để tham mưu triển khai chế độ, chính sách hỗ trợ đối với nghệ nhân, người thực hành và chủ thể di sản văn hóa phi vật thể theo quy định. Đồng thời, tỉnh tổng hợp nhu cầu hỗ trợ truyền dạy, thực hành, mua sắm trang phục, đạo cụ, nhạc cụ, tư liệu hóa và tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ, đội, nhóm thực hành, bảo đảm công khai, đúng đối tượng, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và phát huy hiệu quả nguồn lực.

3. Việc xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện chính sách tại địa phương

Các nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được lồng ghép trong kế hoạch công tác văn hóa hằng năm, kế hoạch kiểm kê giai đoạn 2026 - 2030 và các đề án, chương trình có liên quan. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách địa phương theo phân cấp, nguồn lồng ghép và xã hội hóa. Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, nhu cầu kinh phí tăng trong khi nguồn lực còn hạn chế; vì vậy, tỉnh đang tiếp tục rà soát, tổng hợp nhu cầu, xác định nhiệm vụ ưu tiên và xây dựng dự toán phù hợp, lồng ghép trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

IV. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ ĐÁNH GIÁ SAU GHI DANH

1. Thuận lợi

Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành; hệ thống pháp luật và văn bản hướng

dẫn ngày càng được hoàn thiện. Nguồn di sản của tỉnh phong phú, đa dạng; cộng đồng và nghệ nhân có ý thức, trách nhiệm trong thực hành, trao truyền; nhiều địa phương có kinh nghiệm tổ chức lễ hội, duy trì câu lạc bộ và gắn di sản với giáo dục, văn hóa, du lịch.

2. Khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai

Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, địa bàn quản lý rộng, số lượng di sản lớn, dữ liệu và tình hình triển khai giữa các địa phương trước sắp xếp chưa đồng đều, làm tăng khối lượng rà soát, kiểm kê và thống nhất quản lý. Nguồn kinh phí và nhân lực chuyên môn, nhất là ở cơ sở, còn hạn chế; việc huy động xã hội hóa chưa phát huy được hiệu quả. Nhiều nghệ nhân, người nắm giữ di sản tuổi cao, trong khi lực lượng kế cận và sự quan tâm, tham gia thường xuyên của giới trẻ còn ít.

3. Kết quả đạt được

Tỉnh đã từng bước triển khai kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, xây dựng và thực hiện đề án, tổ chức truyền dạy, tư liệu hóa, trình diễn, giao lưu và quảng bá di sản. Qua đó, nhận thức xã hội và trách nhiệm của chính quyền, cộng đồng được nâng lên; một số không gian thực hành, nghi lễ, lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công và tri thức dân gian được duy trì, phục hồi; vai trò của nghệ nhân, người thực hành và các câu lạc bộ tiếp tục được phát huy.

4. Hiệu quả tích cực và hạn chế sau khi di sản được đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể

Việc ghi danh đã góp phần khẳng định giá trị của di sản, nâng cao trách nhiệm của chính quyền và cộng đồng; tạo điều kiện duy trì thực hành, truyền dạy, quảng bá và phát huy giá trị di sản gắn với giáo dục, văn hóa và du lịch. Tuy nhiên, công tác bảo vệ sau ghi danh đối với một số di sản chưa được thực hiện thường xuyên; nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế; hoạt động phát huy có nơi còn mang tính sự kiện, tiềm ẩn nguy cơ sân khấu hóa, thương mại hóa hoặc làm thay đổi không gian, hình thức thực hành truyền thống.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Trong công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể

Công tác kiểm kê phải được thực hiện theo kế hoạch, có lộ trình phù hợp, thường xuyên rà soát và cập nhật trên phạm vi toàn tỉnh; lấy cộng đồng nắm giữ, thực hành di sản làm trung tâm. Quá trình thực hiện cần chú trọng điều tra điền dã, đối chiếu tư liệu, kiểm chứng thông tin; tăng cường phối hợp giữa cơ quan chuyên môn, chính quyền cơ sở, nhà nghiên cứu và cộng đồng; đồng thời gắn với

tập huấn cán bộ, bố trí kinh phí và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu.

2. Trong công tác lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục quốc gia di sản văn hoá phi vật thể

Việc lựa chọn di sản lập hồ sơ phải căn cứ kết quả kiểm kê, giá trị tiêu biểu, sức sống, nguy cơ mai một, yêu cầu bảo vệ và sự đồng thuận tự nguyện, đầy đủ thông tin của cộng đồng. Hồ sơ phải bảo đảm chính xác, khách quan, thống nhất giữa nội dung thuyết minh, tư liệu, phim, ảnh và phạm vi phân bố; có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, chính quyền địa phương, nhà khoa học và cộng đồng. Việc ghi danh phải đồng thời gắn với kế hoạch bảo vệ, nguồn lực thực hiện, cơ chế giám sát và đánh giá định kỳ sau ghi danh.

3. Trong công tác lập và triển khai thực hiện các Đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Việc xây dựng Đề án cần căn cứ trên cơ sở điều tra, nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng của di sản, trong đó việc xác định các khó khăn, nguy cơ đối với di sản cần được quan tâm đặc biệt, từ đó đề ra các giải pháp khả thi, phù hợp và đáp ứng đúng nhu cầu bảo tồn, phát huy giá trị của di sản. Bên cạnh việc bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án, cần thiết nâng cao hiệu quả công tác thu hút các nguồn lực xã hội hóa, sự chung tay của cộng đồng, trước hết là những cộng đồng đang nắm giữ, thực hành di sản.

Trên đây là Báo cáo công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND tỉnh;
- Cục Di sản văn hóa;
- Các đ/c PGĐ Sở;
- Lưu: VT, DSVH.

GIÁM ĐỐC

Lê Nguyên Ngọc